

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 27 - 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Trần Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 13 tháng 09 năm 2000 tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976 và bà **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quá trình điều tra bị cáo bị Trưởng **Công an xã N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 20/6/2023 nên bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo đã bị bắt tạm giam kể từ ngày 22/11/2023 cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2001 tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1963 và bà **Trương Thị H** (chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quá trình điều tra bị cáo bị Trưởng **Công an xã N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 20/6/2023 nên bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo đã bị bắt tạm giam kể từ ngày 27/11/2023 cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Nguyễn Văn L1 (tên hội khác là **L2**), sinh ngày 24 tháng 06 năm 2001 tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Vũ E**, sinh năm 1982 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra bị cáo bị Trưởng **Công an xã N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 06/7/2023 nên bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/10/2023 cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại: Bà **Ngô Thị K**, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Hai Lành, **xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2023, **Nguyễn Văn C** và **Nguyễn Văn Q** đến nhà **Lê Trung H2**, thuộc **ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang** chơi. Tại đây Chánh phát hiện bà **Ngô Thị K** (cấp nhà **H2**) có tiền nên nảy sinh ý định trộm tiền của bà **K**. Chánh rủ **Q** trộm tiền bà **K**, **Q** đồng ý. Sau đó, Chánh kêu **Q** qua nhà bà **K** giả vờ xin nước uống, **Q** qua gặp bà **K** hỏi xin nước uống, bà **K** dẫn **Q** ra nhà sau lấy nước. Lợi dụng lúc bà **K** ra nhà sau lấy nước cho **Q**, Chánh lén lút vào nhà trước tìm kiếm tài sản trộm, sau đó Chánh phát hiện trong tủ có 01 (một) cọc tiền, **C** liền lấy cọc tiền rồi nhánh chóng đi về nhà **H2**. Do **C** sợ bà **K** kiểm tra phát hiện nên khi thấy **Nguyễn Văn**

L1 cũng đang ở nhà **H2** nên **C** đưa số tiền vừa trộm được của bà **K** cho **L1** và kêu **L1** nhanh chóng chạy đi. **L1** biết Chánh trộm tiền của bà **K1**, **L1** liền cầm cọc tiền bỏ vào cốp xe nhanh chóng điều khiển xe honda hiệu Suzuki Satria (không rõ biển số) chạy đi tẩu thoát. Lúc này bà **K** đi ra nhà trước và phát hiện mất tiền nên hỏi Chánh: “mày lấy tiền tạo phải không Chánh?”, **C** trả lời: “tôi không lấy tiền bà, thằng lấy tiền của bà bỏ chạy rồi”. Sau đó, bà **K** trình báo sự việc đến chính quyền địa phương.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Chánh điện video qua ứng dụng zalo cho **L1** kêu điểm số tiền trộm cắp được bao nhiêu. Lơ lấy cọc tiền kiểm điểm được 3.200.000 đồng. Chánh kêu **L1** mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng và hẹn gặp tại cầu **C** để chia tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, **L1** điều khiển xe honda hiệu Suzuki Satria (không rõ biển số) mua ma túy của một người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân) với số tiền là 500.000 đồng. Sau đó, **L1** chạy xe lên cầu **C** để gặp **C**, **Q**. Sau khi gặp nhau, **L1** đưa cho **C** 01 gói ma túy và số tiền 2.700.000 đồng. Chánh chia cho **L1** 500.000 đồng, chia cho **Q** 600.000 đồng, còn Chánh 1.600.000 đồng. Sau đó **C** và **Q** sử dụng hết số ma túy đã mua.

Quá trình điều tra **Nguyễn Văn L1** khai nhận xe honda hiệu Suzuki **S** là xe mượn của người bạn tên **H3** thông qua hội chơi xe nên không nhớ rõ biển số xe cụ thể, còn người bạn tên **H3** không biết rõ địa chỉ nhà cụ thể, xe đã trả lại cho **H3**.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1**. Ra lệnh bắt bị can đối với **Nguyễn Văn C** và **Nguyễn Văn Q**, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với **Nguyễn Văn L1** để điều tra.

Đến ngày 27/11/2023, **Nguyễn Văn Q** đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định nói trên.

Xét về nhân thân: **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1** có nhân thân xấu nhưng chưa có tiền án, tiền sự do quyết định xử phạt vi phạm hành chính của

công an xã N sau khi các bị cáo phạm tội nên không áp dụng có tiền sự mà chỉ xét về nhân thân.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L1** mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** đã trả lại tiền cho bị hại. Bị hại có đơn yêu cầu không bồi thường thiệt hại nên không nghị không xét.

Về vật chứng của vụ án không thu giữ:

- Tiền Việt Nam 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) do các bị cáo đã tiêu xài hết.

- Một xe honda hiệu Sizuki Satria màu vàng. Do bị cáo **Nguyễn Văn L1** khai xe mượn của người bạn tên **H3** thông qua hội chơi xe nên không biết rõ nhà ở đâu và không nhớ biển số xe.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo **Nguyễn Văn C** trình bày bản thân thấy được hành vi sai phạm mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Q** trình bày bản thân thấy được hành vi sai phạm và đã ăn năn hối cải. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với cộng đồng.

- Bị cáo **Nguyễn Văn L1** trình bày bản thân thấy được hành vi sai phạm và đã ăn năn hối cải. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận và khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2023, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn C rủ Nguyễn Văn Q trộm tiền của bà Ngô Thị K, Q đồng ý. Sau đó, Chánh kê Q qua nhà bà K giả vờ xin nước uống, Q qua gặp bà K hỏi xin nước uống, bà K dẫn Q ra nhà sau lấy nước. Lợi dụng lúc bà K ra nhà sau lấy nước cho Q, Chánh lén lút vào nhà trước trộm 3.200.000 đồng của bà K và nhánh chóng đưa tiền cho Nguyễn Văn L1. Lơ biết tiền do Chánh trộm cắp của bà K liền lấy tiền nhánh chóng tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tiền cả 03 đã chia nhau xài hết số tiền trên.

Lời khai nhận của các bị cáo về hành vi vi phạm và các tình tiết của vụ án là phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm sở hữu của bà K được pháp luật bảo vệ; các bị cáo đã phân công nhiệm vụ cụ thể và lén lút lấy trộm tiền của bà K để chia nhau tiêu xài cá nhân; tại thời điểm phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi; các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, bị cáo C là người chủ mưu rủ bị cáo Q trộm tiền của bà K và bị cáo Q đã đồng ý, cả hai cùng dựng tình huống để bị cáo C lén lút trộm tiền của bà K, còn bị cáo L1 tuy không trực tiếp tham gia trộm tiền của bà K nhưng khi bị cáo C đưa tiền và biết đó là tiền trộm cắp mà có thì bị cáo đã nhanh chóng cầm tiền trộm cắp được và nhanh chóng lên xe chạy đi nên bị cáo có vai trò giúp sức tích cực, chính hành vi của

bị cáo đã tạo điều kiện cho bị cáo **C** và bị cáo **Q** phạm tội trót lọt. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bà **K** mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; thể hiện bản tính liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra đến nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo **Q** đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **C** và bị cáo **Q** nên bị cáo **C** và bị cáo **Q** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1** đều chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo **C** và bị cáo **Q** bị Trưởng **Công an xã N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 20/6/2023, bị cáo **L1** bị Trưởng **Công an xã N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 06/7/2023. Do đó, các bị cáo có nhân thân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1**, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[8] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn c**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn C** 08 (tám) tháng tù . Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 22/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn Q** 08 (tám) tháng tù . Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn L1** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

2. Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Văn L1**, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/03/2024; báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan THA hình sự huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Văn Hồng Chính**